TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2019
V/v tranh chấp Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Tám;

2. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Văn Luyến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 456/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Minh M (M, H), sinh năm 1986.

Địa chỉ: số nhà 582/6, ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1986.

ĐKHKTT: số nhà 582/6, ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 814/9, ấp P, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Lê Minh M trình bày:

Anh M và chị Nguyễn Thị Thúy L cưới nhau và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 18/9/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh M và chị L đã ly thân nhiều lần và chính thức ly thân từ tháng 8/2018 đến nay.

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Lê Mẫn T, sinh ngày 18/10/2007 và Lê Minh C, sinh ngày 10/11/2011, hiện đang ở cùng với anh M.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay anh M yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy L.

Anh M yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh M tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa anh M và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh M, cho anh M được ly hôn với chị L.

Về con chung: Do con chung hiện nay đang ở cùng với anh M từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trân và cháu Châu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh M, giao hai con chung cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, do anh M không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung anh M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L nhưng chị L không có ý kiến gì, trong đó có Thông báo số 15/2019/TB-TA, ngày 16/01/2019 về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, và công khai chứng cứ, đã hết thời hạn ấn định trong thông báo nhưng chị L không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh M và chị L có đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2006, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh M và chị L đã ly thân nhiều lần và chính thức ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Theo biên bản xác minh về việc xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách: Bà Bùi Thị Kim D mẹ ruột chị L trình bày nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do trước đây chị L và anh M cùng đi tới tỉnh Bình Dương làm công nhân, chị L thường đi giao thiệp với người trong công ty, anh M không đồng ý, anh M có báo cho bà Dung biết để khuyên bà L, bà có khuyên nhưng bà L không nghe nên hai người đã xảy ra mâu thuẫn, ly thân nhiều lần và chính thức ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 (hai) người con chung tên Lê Mẫn T, sinh ngày 18/10/2007 và Lê Minh C, sinh ngày 10/11/2011, hiện đang ở cùng với nguyên đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung. Riêng bị đơn không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, con chung đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu C. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao con chung là cháu Lê Mẫn T, sinh ngày 18/10/2007 và Lê Minh C, sinh ngày 10/11/2011 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc giao con chung là cháu Lê Mẫn T, sinh ngày 18/10/2007 và Lê Minh C, sinh ngày 10/11/2011 cho nguyên đơn nuôi dưỡng cũng phù hợp với ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện K tại Công văn phúc đáp số 27/PLĐTBXH, ngày 28/02/2019 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện K.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Minh M (M, H) ly hôn chị Nguyễn Thị Thúy L.

[2] Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là cháu Lê Mẫn T, sinh ngày 18/10/2007 và Lê Minh C, sinh ngày 10/11/2011 hiện đang sống với anh M cho anh Lê Minh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị Thúy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thúy L không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Lê Minh M không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Lê Minh M tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Minh M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh M đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004398 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp. Chị Nguyễn Thị Thúy L không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- UBND xã A, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình